

CHỈ THỊ

về việc tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X)

VĂN PHÒNG ĐDBQH, HĐND
VÀ UBND TỈNH TÂY NINH

Số: 135.29
ĐẾN Ngày: 07.8.19
CT. NT. TB
Chuyển: T. P.

Qua 10 năm thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân ở các địa phương, đơn vị đã đạt được kết quả tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã nhận thức rõ hơn vị trí, vai trò của công tác tư tưởng trong giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân; nhiều nội dung phối hợp giữa ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp được thực hiện qua nhiều kênh, thông tin về nắm dư luận xã hội, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công tác lãnh đạo, quản lý điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền được cung cấp kịp thời đến Nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong quá trình phối hợp thực hiện có nơi chưa quan tâm đúng mức công tác tư tưởng, chưa tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với việc chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; việc phối hợp, cung cấp thông tin của cơ quan quản lý nhà nước về các dự án, đề án có quy mô lớn, tác động trực tiếp đến đời sống của đông đảo người dân trên địa bàn có lúc chưa đầy đủ, chưa kịp thời để ban tuyên giáo chỉ đạo, định hướng tuyên truyền; việc ký kết chương trình phối hợp hằng năm giữa ban tuyên giáo với ủy ban nhân dân cùng cấp chưa được thực hiện; việc góp ý của các cơ quan Nhà nước đối với chương trình, kế hoạch, nội dung tuyên truyền của ban tuyên giáo các cấp còn hạn chế...

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) và Hướng dẫn số 87-HD/BTGTW, ngày 10/9/2009 của Ban Tuyên giáo Trung ương (gửi kèm).

2. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, cấp ủy chỉ đạo ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tiến hành rà soát, lựa chọn các đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội có quy mô lớn, nhạy cảm, các vấn đề bức xúc có liên quan đông đảo Nhân dân ở địa phương để đưa vào chương trình phối hợp triển khai tuyên truyền; cuối năm sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và đưa vào báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng.

3. Về chủ thể xây dựng, thực hiện chương trình phối hợp

- Ở cấp tỉnh: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xây dựng, ký kết chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đối với những dự án, vụ việc có quy mô, phạm vi lớn, thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì xây dựng, ký kết chương trình phối hợp với cơ quan, đơn vị có nội dung cấp thiết cần phối hợp; những năm sau, tiếp tục rút kinh nghiệm triển khai ở diện rộng.

- Ở cấp huyện: Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy chủ trì xây dựng, ký kết chương trình phối hợp với ủy ban nhân dân cùng cấp.

- Ở cấp xã, phường, thị trấn: giao trách nhiệm cho đồng chí bí thư đảng ủy trực tiếp chỉ đạo, phân công đảng ủy viên và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với ủy ban nhân dân và các ủy viên ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện.

4. Các cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu, quyết liệt, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của Nhân dân, nhất là ở những nơi có nhiều đơn thư khiếu nại, nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm, các dự án đang hoặc sẽ được triển khai liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện nghiêm quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thường xuyên tiếp công dân và trực tiếp đối thoại với người dân, chủ doanh nghiệp; chỉ đạo chính quyền chủ động cung cấp thông tin, tài liệu liên quan việc triển khai, thực hiện các kế hoạch, dự án, xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài... trên địa bàn để ban tuyên giáo cùng cấp nắm, tổ chức tuyên truyền, vận động, định hướng tư tưởng, góp phần tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong Đảng và trong Nhân dân.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác phối hợp tuyên truyền kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phối hợp tuyên truyền trong phân khai kinh phí hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân và ban tuyên giáo cùng cấp; có hình thức động viên, khen thưởng phù hợp cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, tổ chức thực hiện.

6. Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của đoàn viên, hội viên và Nhân dân theo tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn, cung cấp. Phối hợp tốt với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị chức năng trong triển khai các chương trình, kế hoạch phối hợp liên quan.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chỉ thị của các cấp uỷ, tổ chức đảng...; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng tinh thần Chỉ thị, làm ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân ở địa phương, đơn vị.

8. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi việc thực hiện Chỉ thị ở các địa phương, đơn vị; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên.

9. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với cấp uỷ, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trong việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị này.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đơn vị liên quan phát hành tài liệu và tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong Đảng, trong Nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết quả thực hiện.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt tinh thần Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Cơ quan TT - BTGTW tại TP.HCM,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Phòng Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

HAI - 165

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Minh Tân

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 221-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2009

N PHÒNG TƯ. TÂY NINH

ĐẾN
 NGÀY: 2.5.09
 LYÊN: AN GIANG
 SỐ 50

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, Chính phủ, cấp uỷ đảng, ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Điều 2. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự đảng Chính phủ, cấp uỷ đảng, ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Tấn Sang

QUY CHẾ

phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 221-QĐ/TW,
ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Ban Bí thư)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng phối hợp

1- Quy chế này quy định sự phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp để làm tốt công tác tư tưởng trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

2- Sự phối hợp được thực hiện ở 4 cấp

a) Cấp Trung ương : Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ.

b) Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) : ban tuyên giáo của cấp uỷ phối hợp với uỷ ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc uỷ ban nhân dân cùng cấp.

c) Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) : ban tuyên giáo của cấp uỷ phối hợp với uỷ ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc uỷ ban nhân dân cùng cấp.

d) Cấp xã (xã, phường, thị trấn) : ban tuyên giáo của cấp uỷ hoặc cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo của cấp uỷ phối hợp với uỷ ban nhân dân, các uỷ viên uỷ ban nhân dân cùng cấp.

3- Ngoài những quan hệ phối hợp nêu trên, mỗi quan hệ phối hợp giữa ban tuyên giáo của đảng uỷ khối với cơ quan quản lý nhà nước các đơn vị trong khối thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1- Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự nhất trí cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân đối với việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

2- Góp phần để các cơ quan quản lý nhà nước các cấp có điều kiện thuận lợi thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

3- Góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1- Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo của các cấp uỷ đảng.

2- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

3- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 4. Nội dung phối hợp

1- Định hướng tư tưởng và chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền trong Đảng, trong nhân dân và trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2- Đề xuất chủ trương, giải pháp công tác tư tưởng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, đề án thuộc các lĩnh vực: xây dựng, ban hành chính sách mới, nhạy cảm; điều chỉnh địa giới hành chính; xây dựng công trình trọng điểm có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nhân lực, đất đai, nhà ở, môi trường sinh thái, di tích lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng, dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên và yếu tố nước ngoài...

3- Xây dựng, phát hiện và nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1- Ban tuyên giáo các cấp

a) Giúp cấp uỷ xác định nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của công tác tư tưởng đối với việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Góp ý dưới góc độ công tác tư tưởng vào việc xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện các dự án, đề án đã nêu ở khoản 2, Điều 4.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp xây dựng chương trình phối hợp công tác tư tưởng hằng năm hoặc đối với từng dự án, đề án đã nêu ở khoản 2, Điều 4.

d) Báo cáo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho cấp uỷ và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

2- Cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp

a) Khi xây dựng các dự án, đề án đã nêu ở khoản 2, Điều 4, cơ quan quản lý nhà nước chủ động phối hợp với cơ quan tuyên giáo, nghe ý kiến góp ý của cơ quan tuyên giáo về việc xây dựng, triển khai thực hiện đề án và góp ý kiến với cơ quan tuyên giáo về kế hoạch công tác tư tưởng khi thực hiện đề án.

b) Chủ động cung cấp những nội dung chính của các dự án, đề án đã nêu ở khoản 2, Điều 4 trước khi triển khai thực hiện và những thuận lợi, khó khăn để ban tuyên giáo chỉ đạo, định hướng tuyên truyền.

c) Chủ trì tổ chức biểu dương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

Chương III

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ BỨC XÚC CỦA NHÂN DÂN

Điều 6. Nội dung phối hợp

1- Tham mưu giúp cấp uỷ và trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

2- Tuyên truyền, giáo dục pháp luật liên quan đến khiếu nại, tố cáo; quyền và nghĩa vụ của công dân.

3- Tổ chức họp báo để thông báo tình hình, chủ trương, biện pháp hoặc kết quả giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan

1- Ban tuyên giáo các cấp

a) Chỉ đạo tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, góp phần ngăn ngừa và hạn chế xảy ra bức xúc của nhân dân.

b) Chủ động nắm dư luận xã hội, phát hiện kịp thời vấn đề bức xúc đang xảy ra, trao đổi với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để thống nhất định hướng tư tưởng, dư luận xã hội và chỉ đạo tuyên truyền về vấn đề đó.

c) Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, giải pháp của cấp uỷ, chính quyền và kết luận hoặc kết quả giải quyết của các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

d) Sau khi giải quyết một vụ việc gây bức xúc trong nhân dân, chỉ đạo tuyên truyền những chủ trương, giải pháp của cấp uỷ, chính quyền, các ban, ngành về việc ổn định tình hình, khắc phục hậu quả, giải quyết tồn đọng, phòng ngừa phát sinh bức xúc mới.

2- Cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp

a) Cung cấp cho ban tuyên giáo kế hoạch triển khai, thực hiện những dự án, đề án có tác động trực tiếp đến tư tưởng, đời sống của đông đảo nhân dân và dự báo các vấn đề gây bức xúc trong nhân dân; phối hợp với ban tuyên giáo tổ chức thăm dò dư luận xã hội về những vấn đề đó.

b) Tập trung giải quyết nhanh, kết luận rõ ràng, khách quan, trả lời bằng văn bản và cung cấp thông tin, tài liệu khi có vấn đề gây bức xúc trong nhân dân để ban tuyên giáo kịp thời định hướng tuyên truyền.

c) Chủ trì họp với lãnh đạo ban tuyên giáo để thống nhất nội dung tuyên truyền.

d) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc có tính chất điển hình.

Chương IV

PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP VÀ CHỈ ĐẠO PHỐI HỢP

Điều 8. Phương thức phối hợp

1- Phối hợp thông qua các hình thức : ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phối hợp; biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền; mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kinh tế, xã hội, pháp luật; tổ chức các hội thảo, hội nghị báo cáo viên hoặc các hình thức khác.

2- Khi có nội dung cần phối hợp, cơ quan có yêu cầu phối hợp gửi văn bản đề nghị tham gia, cơ quan liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện. Trong trường hợp cần thiết, thành lập tổ công tác liên ngành để phối hợp thực hiện.

3- Khi tổ chức các cuộc họp liên quan đến việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước các cấp mời đại diện lãnh đạo ban tuyên giáo cùng cấp tham dự.

4- Trong quá trình phối hợp, nếu có vấn đề chưa thống nhất, báo cáo thường trực cấp uỷ xem xét, chỉ đạo.

Điều 9. Chỉ đạo phối hợp

1- Cấp Trung ương : Ban Bí thư Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo sự phối hợp.

2- Cấp tỉnh, huyện, xã : Thường trực cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo sự phối hợp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ theo dõi, giao ban và ký kết chương trình phối hợp

1- Ban tuyên giáo các cấp và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phân công đồng chí lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp. Mỗi cơ quan cử bộ phận, cán bộ giúp lãnh đạo theo dõi việc thực hiện phối hợp.

2- Định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm, ban tuyên giáo các cấp chủ trì họp giao ban với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để đánh giá công tác phối

hợp và xây dựng phương hướng phối hợp; tổng hợp báo cáo thường trực cấp uỷ và ngành dọc cấp trên.

3- Tiến hành ký kết chương trình phối hợp hằng năm, hoặc với từng dự án, đề án lớn, nhạy cảm giữa các cơ quan sau :

a) Cấp Trung ương và cấp tỉnh : thực hiện như điểm a, b, khoản 2 Điều 1.

b) Cấp huyện, xã : ban tuyên giáo với uỷ ban nhân dân cùng cấp. Những nơi chưa có ban tuyên giáo cấp xã, chương trình phối hợp do thường trực cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1- Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế được ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

2- Tập thể, cá nhân được giao trách nhiệm, không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm Quy chế, gây hậu quả xấu thì ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp xem xét, xử lý theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1- Cấp uỷ, ban tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước các cấp và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2- Giao Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện Quy chế; chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề gì cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tuyên giáo Trung ương tổng hợp, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2009

VĂN PHÒNG TƯ TÀI SẢN - HD/BTGTW

ĐẾN	
SỐ: 618	NGÀY: 10/10
CHUYỂN: ANA	
LƯU HỒ SƠ: 87C/VA	

HƯỚNG DẪN

Thực hiện "Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân"

Ngày 27-4-2009, Ban Bí thư ra Quyết định số 221-QĐ/TW ban hành "Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân" (sau đây gọi tắt là Quy chế phối hợp). Được sự ủy quyền của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sau khi đã thống nhất với Ban Cán sự đảng Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn cụ thể việc thực hiện như sau:

I. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CĂN QUẢN TRIỆT KHI THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP

1. Vị trí, vai trò quan trọng của công tác tư tưởng trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân

- Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, có vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, động viên, cổ vũ nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong mọi giai đoạn cách mạng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác tư tưởng trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân và chỉ rõ: "Thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại".

- Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả đảng viên, trước hết là cấp ủy các cấp và đồng chí bí thư cấp ủy, của cả hệ thống chính trị với sự tham gia đóng góp của nhân dân, trong đó có lực lượng nòng cốt là đội ngũ chuyên trách làm công tác tư tưởng.

2. Xác định chủ thể phối hợp

Trong Quy chế phối hợp này, ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp vừa là chủ thể vừa là khách thể phối hợp, tùy thuộc vào nội dung, thời điểm của

từng công việc cụ thể. Do đó, khi thể hiện trách nhiệm của từng cơ quan, Quy chế phối hợp đều đã xác định rõ vai trò chủ trì của từng cơ quan trong từng điều, khoản cụ thể.

- Riêng việc xây dựng, ký kết chương trình phối hợp hằng năm và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp, do ban tuyên giáo các cấp chủ trì. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước các cấp chủ động đề xuất phối hợp.

3. Cụ thể hoá Quy chế phối hợp bằng các chương trình phối hợp hằng năm

- Quy chế phối hợp được áp dụng đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Cấp uỷ đảng các cấp: tỉnh, huyện, xã không phải xây dựng quy chế riêng, mà căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, chỉ đạo ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và ký kết chương trình phối hợp hằng năm.

- Trong từng đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hoặc giải quyết vụ việc bức xúc đều phải làm công tác tư tưởng, nhưng cần phân biệt rõ, những dự án, đề án, vụ việc bức xúc nào do chính cơ quan quản lý nhà nước phải trực tiếp triển khai thực hiện; chỉ những đề án, dự án lớn, nhạy cảm hoặc vụ việc bức xúc lớn liên quan đến đông đảo nhân dân thì phối hợp với ban tuyên giáo các cấp để có sự chỉ đạo, đồng bộ, toàn diện trên lĩnh vực tư tưởng.

- Trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ, điều kiện nguồn lực, kinh phí, ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp lựa chọn những nội dung cần thiết, cấp bách để xây dựng và ký kết chương trình phối hợp, đảm bảo triển khai có hiệu quả, tránh ôm đồm, hình thức, gây lãng phí, tốn kém.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy chế phối hợp, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ban tuyên giáo các cấp: là ban tuyên giáo của cấp uỷ đảng các cấp, bao gồm: Ban Tuyên giáo Trung ương; ban tuyên giáo cấp tỉnh; ban tuyên giáo cấp huyện; ban tuyên giáo cấp xã.

2. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp: là cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Chính phủ; các bộ và cơ quan ngang bộ; uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã; các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã.

III. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU TRONG QUY CHẾ PHỐI HỢP

Quy chế phối hợp gồm 5 chương 12 điều, quy định cụ thể: phạm vi, đối tượng, mục đích, nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp; chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Các cấp, các ngành thực hiện như trong Quy chế phối hợp. Riêng một số điều mang tính khái quát, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn chi tiết thực hiện như sau:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng phối hợp

a. Phạm vi phối hợp

Quy chế phối hợp thực hiện đồng bộ ở 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã; giới hạn trong phạm vi hai mảng công việc:

- Một là: trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
- Hai là: trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.
- Các mảng công việc khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

b. Đối tượng phối hợp

Cấp Trung ương:

- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Chính phủ.
- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, hiện nay là: Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Công thương; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Xây dựng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ; Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Dân tộc; Văn phòng Chính phủ.
- Ban Tuyên giáo Trung ương khi phối hợp với các cơ quan không thuộc đối tượng nêu trên, thì thực hiện theo các quy định hiện hành (Quyết định số 153-QĐ/TW ngày 21-4-2008 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với ban cán sự đảng, đảng đoàn các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương thuộc lĩnh vực tuyên giáo và các cơ quan liên quan v.v...).

Cấp tỉnh:

- Ban tuyên giáo cấp tỉnh phối hợp với ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Ban tuyên giáo cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm có sở và cơ quan tương đương sở (quy định tại Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, ngày 4-2-2008).

Cấp huyện:

- Ban tuyên giáo cấp huyện phối hợp với ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ban tuyên giáo cấp huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp huyện, gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng (quy định tại Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 4-2-2008).

Cấp xã:

- Những nơi có ban tuyên giáo cấp xã thì đồng chí bí thư đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo ban tuyên giáo cấp xã phối hợp với uỷ ban nhân dân.

- Những nơi chưa thành lập ban tuyên giáo cấp xã thì đồng chí bí thư đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo, phân công cấp uỷ viên và các tổ chức đoàn thể phối hợp với uỷ ban nhân dân và các uỷ viên uỷ ban nhân dân.

c. Giải thích về cấp độ và quy mô phối hợp

- Ở cấp Trung ương:

+ Đối với những việc có quy mô, phạm vi lớn, thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ thì Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Chính phủ; Chính phủ chủ trì, giao các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan thực hiện; Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các tỉnh uỷ, thành uỷ liên quan.

+ Đối với những việc chỉ liên quan đến 1 bộ, cơ quan ngang bộ hoặc tỉnh, thành phố, thì Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp trực tiếp với bộ, cơ quan ngang bộ hoặc tỉnh uỷ, thành uỷ đó.

- Ở cấp tỉnh, huyện:

+ Đối với những việc có quy mô, phạm vi lớn, thuộc thẩm quyền quyết định của uỷ ban nhân dân, thì ban tuyên giáo phối hợp với uỷ ban nhân dân; uỷ ban nhân dân chủ trì, giao các cơ quan chuyên môn thực hiện.

+ Đối với những việc chỉ liên quan đến 1 cơ quan chuyên môn thì ban tuyên giáo cùng cấp phối hợp trực tiếp với cơ quan chuyên môn cấp đó.

Điều 6. Nội dung phối hợp (trong việc giải quyết vấn đề bức xúc của nhân dân, Chương III)

Khoản 1. Tham mưu giúp cấp uỷ và trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

- Bức xúc của nhân dân là hiện tượng xã hội xuất hiện khi có dự án, đề án, sự việc hoặc vấn đề nào đó mà nhân dân không hiểu, không đồng tình, gây bất an, thắc mắc, bất bình, đòi hỏi cơ quan chức năng giải thích, làm rõ. Nếu không giải quyết kịp thời, có thể dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

- Bức xúc của nhân dân thường phát sinh trong các quá trình sau:
 - + Triển khai các dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các dự án, đề án đã nêu ở khoản 2, Điều 4.
 - + Phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
 - + Khởi tố, xét xử các vụ án nhạy cảm.
 - + Bãi công, bãi khoá, bãi thị, biểu tình, khiếu kiện đông người.
 - + Tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt, cách chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức không đúng quy định.
 - + Thực hiện sai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
 - + Phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tai nạn, tệ nạn xã hội.
 - + Bảo vệ biên giới, biển đảo, độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia v.v...
- Những vụ việc bức xúc diễn ra thuộc chức năng, quyền hạn của cấp nào, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp giải quyết. Những bức xúc diễn ra ở diện rộng, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố, bộ, ngành, thì Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn chung.

Điều 9. Chỉ đạo phối hợp

Khoản 2. *Cấp tỉnh, huyện, xã: Thường trực cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo sự phối hợp.*

- Hằng năm (hoặc đột xuất) thường trực cấp uỷ có kế hoạch chỉ đạo việc phối hợp giữa ban tuyên giáo với cơ quan quản lý nhà nước, giao ban tuyên giáo và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan tổ chức thực hiện. Trong báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng hằng năm, có đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Quy chế phối hợp.
- Chỉ đạo cấp uỷ cấp dưới thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 10. Chế độ theo dõi, giao ban và ký kết chương trình phối hợp

Khoản 1. *Ban tuyên giáo các cấp và cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phân công đồng chí lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp. Mỗi cơ quan cử bộ phận, cán bộ giúp lãnh đạo theo dõi việc thực hiện phối hợp.*

- Ban Tuyên giáo Trung ương: phân công đồng chí Phó Trưởng Ban thường trực, trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; Vụ Tuyên truyền giúp Lãnh đạo Ban theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp.
- Đề nghị Chính phủ phân công 1 đồng chí trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; Văn phòng Chính phủ giúp Chính phủ theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ: phân công 1 đồng chí lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp; văn phòng (hoặc cục, vụ chuyên môn) giúp lãnh đạo theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp.

- Cấp tỉnh, huyện: phân công lãnh đạo phụ trách; bộ phận, cán bộ theo dõi việc thực hiện Quy chế phối hợp.

Khoản 2. Định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm, ban tuyên giáo các cấp chủ trì họp giao ban với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để đánh giá công tác phối hợp và xây dựng phương hướng phối hợp; tổng hợp báo cáo thường trực cấp uỷ và ngành dọc cấp trên.

- Địa điểm giao ban sẽ tổ chức luân phiên tại ban tuyên giáo và các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

- Ngoài giao ban định kỳ, ban tuyên giáo các cấp chủ động họp riêng với từng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp hoặc giao ban quý để bàn sâu nội dung phối hợp.

Khoản 3. Tiến hành ký kết chương trình phối hợp hằng năm, hoặc với từng dự án, đề án lớn, nhạy cảm giữa các cơ quan sau:

- Cấp Trung ương:

+ Đề nghị Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì xây dựng và ký kết chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương.

+ Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì xây dựng và ký kết chương trình phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ theo từng năm. Đối với những dự án, đề án lớn phải triển khai trong nhiều năm thì ký kết phối hợp riêng cho từng dự án, đề án.

- Cấp tỉnh:

+ Ban cán sự đảng uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì xây dựng và ký kết chương trình phối hợp với ban tuyên giáo cấp tỉnh.

+ Ban tuyên giáo cấp tỉnh chủ trì xây dựng và ký kết chương trình phối hợp với một số sở, cơ quan tương đương sở đang có nhiều nội dung cần thiết, cấp bách cần phối hợp. Những năm sau, tiếp tục rút kinh nghiệm triển khai ở diện rộng.

- Cấp huyện, xã: ban tuyên giáo chủ trì xây dựng, ký kết chương trình phối hợp với uỷ ban nhân dân cùng cấp. Những nơi chưa có ban tuyên giáo cấp xã, thường trực cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo sự phối hợp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN PHỐI HỢP

- Việc phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp là việc làm thường xuyên. Do đó, kinh phí hoạt động phối hợp được bố trí

trong kinh phí chi thường xuyên của ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Hằng năm, ban tuyên giáo và cơ quan quản lý nhà nước các cấp chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí cho nội dung này với tinh thần sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện phối hợp, nếu phát sinh thêm kinh phí thì các đơn vị lập kế hoạch báo cáo cấp uỷ, uỷ ban nhân dân các cấp chỉ đạo để được bổ sung kinh phí bảo đảm hoạt động phối hợp.

- Đối với những dự án, đề án lớn, ngay trong quá trình xây dựng, uỷ ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan chủ quản dự án, đề án bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phối hợp làm công tác tư tưởng cho nhân dân trong tổng kinh phí của dự án, đề án (như kinh phí khảo sát, điều tra dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền; biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền...).

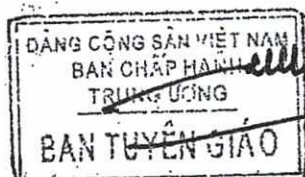
*
* *

Ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ sao in Hướng dẫn này kèm theo Quy chế phối hợp gửi ban tuyên giáo cấp huyện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ban Tuyên giáo Trung ương (thông qua Vụ Tuyên truyền).

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Tuyên giáo các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Ban;
- Các vụ, đơn vị trong Ban;
- Lưu HC, Vụ TT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Phùng Hữu Phú